

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 25/2025/HS-ST

Ngày: 15/4/2025

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Soái.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương và bà Phạm Thị Cang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Tiểu Luận- Thư ký Tòa án nhân dân huyện D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Vinh- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã D. S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **16/2025/TLST-HS** ngày 05 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **18/2025/QĐXXST-HS** ngày 01 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Kh (tên gọi khác: C); Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/01/1987 tại: huyện D, tỉnh Quảng Nam; Nơi thường trú và nơi ở: thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Lê Thị D, sinh năm 1967; Vợ là Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1993 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2023); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/6/2024, chuyển tạm giam từ ngày 05/7/2024 đến nay tại Phân trại khu vực D- Thuộc trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam; *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Ngô Văn H; Giới tính: Nam; Sinh ngày 19/5/1982 tại: huyện D, tỉnh Quảng Nam; Nơi thường trú và nơi ở: thôn L, xã T, huyện D, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Ngô G, sinh năm 1955 và bà Thái Thị B, sinh năm 1958; Vợ là Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1989 và có 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/12/2016, bị Công an huyện D xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi “Đánh nhau hoặc xúi giục người khác đánh nhau”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/6/2024, chuyển tạm giam từ ngày 05/7/2024 đến nay tại Phân trại khu vực D- Thuộc trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam; *Có mặt tại phiên tòa.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Nguyễn Đức Hồng Ph**, sinh năm 1995; trú tại: thôn C, xã T, huyện D, tỉnh Quảng Nam; *Vắng mặt*.

- Bà **Nguyễn Thị Thanh Th**, sinh năm 1993; trú tại: thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; *Có mặt*.

* *Người làm chứng:*

- Ông **Nguyễn Văn Trần Qu**, sinh năm 1996; trú tại: thôn L, xã T, huyện D, tỉnh Quảng Nam; *Vắng mặt*.

- Ông **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1991; trú tại: Tổ 53, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; *Vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 25/6/2024, Trần Văn Kh điều khiển xe BKS 92H1-568.63 (xe này của vợ Kh là Nguyễn Thị Thanh Th; trú tại: thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam đứng tên chủ sở hữu) đi từ nhà thuộc xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam ra thị xã Đ để mua 01 gói ma túy đá của 01 người đàn ông (*không rõ họ tên, lai lịch*) với số tiền 400.000 đồng để về sử dụng. Trên đường về, Kh đến nhà của Ngô Văn H (trú tại: thôn L, xã T, huyện D, tỉnh Quảng Nam) để thăm chơi. Kh vào nhà thì thấy H cùng với bạn của H là Nguyễn Đức Hồng Ph (*trú tại: thôn C, xã T, huyện D, tỉnh Quảng Nam*) đang nằm nghe nhạc trong phòng ngủ, lúc này khoảng 15giờ 30 phút cùng ngày. Thấy Kh đến, H hỏi Kh: “*Xuống sao không gọi trước*”, Kh trả lời: “*Xuống nhà bạn chơi rồi ghé luôn đây*”. Rồi H ngồi dậy đi với Kh ra chỗ phòng khách và hỏi Kh: “*có đồ đồ không bạn*” nghĩa là hỏi Kh có đem theo ma túy đá không, thì Kh trả lời: “*Có xiu đây bạn*” nghĩa là có đem theo ma túy đá đây, rồi cả hai cùng đi vào phòng ngủ của H. Tại đây, H lấy ống nỏ thủy tinh lên trên gác lững nhà H để dọn vệ sinh cho sạch ống nỏ. Còn Kh vào phòng ngủ của H lấy từ trong túi sau quần Jean Kh đang mặc lấy ra một gói ni lông chứa ma túy rồi bỏ lên trên loa treo trên tường phía bên cửa sổ, sau đó Kh nằm xuống giường thì Ph đi vào, H cũng cầm nỏ thủy tinh đi vào. Sau đó, H lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm chai nước đã gắn sẵn ống hút nhựa (chỗ góc phòng cạnh cửa ra vào) rồi gắn ống nỏ thủy tinh vào và để lên trên giường ngủ trước mặt và hỏi Kh là: “*Đâu, đồ đâu*” nghĩa là hỏi ma túy đâu? Kh đứng dậy lấy gói ma túy Kh đã để trên loa gắn trên tường phía bên cửa sổ trước đó rồi lắc lắc và dùng điện thoại cảm ứng của Kh đập vụn ma túy trong túi ni lông. Lúc này Kh hỏi H: “*đồ để xúc ma túy đổ vào nỏ ở đâu*” thì H chỉ vị trí cất đoạn ống hút màu trắng cắt nhọn một đầu để trong hộp đựng tăm bông để tại vị trí góc phòng để âm ly. Kh lấy ống hút lấy ma túy bỏ vào trong nỏ một ít, số ma túy còn lại trong gói ni lông Kh cất giấu ra sau lưng rồi bảo H “*nấu*” ma túy nhưng H trả lời: “*bạn nấu ngon hơn*” nên Kh dùng bật lửa khò màu trắng của Kh đốt nỏ thủy tinh có chứa ma túy cho Kh, H và Ph sử dụng. Một lúc sau Ph về, còn H và Kh ngồi tiếp tục sử dụng ma túy thì bị Công an xã T bắt quả tang. Thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa trong suốt bên trong chứa chất lỏng trong suốt có gắn 01 nắp chai nhựa màu trắng tại miệng chai nhựa, 01 lỗ gắn 01 ống nỏ thủy tinh bên trong ống có bấm dính chất ma túy, 01 bật lửa khò màu trắng và 01 bật lửa màu xanh. Tại vị trí ngồi của Trần Văn Kh phát hiện và thu giữ 01 gói ni lông màu trắng có đường kít màu trắng tại miệng gói ni lông, bên trong chứa 0,33 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Ngô Văn H và Trần Văn Kh thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

* Tại Bản kết luận giám định số: 1382/KL-KTHS ngày 03/7/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng (bên trong ống thủy tinh trong suốt – nỏ thủy tinh) nêu ở mục 1.1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,07 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng (bên trong gói ni lông trong suốt) nêu ở mục 1.2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,33 gam.

- Chất lỏng trong suốt bên trong chai nhựa trong suốt (được gắn nắp nhựa màu trắng có đục hai lỗ tròn bên ngoài được quấn băng keo trong) nêu ở mục 1.3 gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine, có thể tích là 300mL, nồng độ Methamphetamine trong mẫu là 0,12mg/mL, khối lượng Methamphetamine có trong 300mL mẫu là 36mg (0.036 gam).

- Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Trần Văn Kh nêu ở mục 1.4, Ngô Văn H nêu ở mục 1.5 và Nguyễn Đức Hồng Ph nêu ở mục 1.6 gửi giám định đều có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine.

*** Tại Cáo trạng số: 22/CT-VKSDX-HS ngày 03/3/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như sau:**

- Bị cáo Trần Văn Kh về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Ngô Văn H về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Kh phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; bị cáo Ngô Văn H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Đối với bị cáo Trần Văn Kh: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự; tuyên phạt bị cáo 07 năm đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 01 năm đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; tổng hợp hình phạt 08 năm đến 10 năm tù.

- Đối với bị cáo Ngô Văn H: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; tuyên phạt bị cáo 07 năm đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Các bị cáo không tự bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng đến vụ án tất cả khai nhận phù hợp lời khai của các bị cáo như đã cung cấp trong giai đoạn điều tra.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về các quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Xuyên và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân

huyện Duy Xuyên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng: Hồ sơ vụ án đã có đủ lời khai cần thiết cho giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng.

[2] Về hành vi, căn cứ buộc tội các bị cáo: Xét lời khai nhận của các bị cáo Trần Văn Kh và Ngô Văn H tại phiên tòa phù với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra sự việc; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản thu mẫu nước tiểu; Kết luận giám định của Phân viện Khoa hóa hình sự tại thành phố Đà Nẵng; vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/6/2024, tại nhà bị cáo Ngô Văn H tại thôn L, xã T, huyện D, tỉnh Quảng Nam, các bị cáo Trần Văn Kh và Ngô Văn H đã có hành vi tổ chức cho bị cáo Kh, bị cáo H và đối tượng Nguyễn Đức Hồng Ph sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. Riêng bị cáo Trần Văn Kh còn có thêm hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,33 gam.

Vì vậy, hành vi và hậu quả nêu trên của bị cáo Trần Văn Kh đã cấu thành tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* với tình tiết định khung tăng nặng *“Đối với 02 người trở lên”*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); bị cáo Ngô Văn H đã cấu thành tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* với tình tiết định khung tăng nặng *“Đối với 02 người trở lên”*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) như nội dung truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra thì thấy: Các bị cáo Trần Văn Kh và Ngô Văn H đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Các bị cáo nhận biết rằng chất ma túy là một chất gây nghiện có hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra những hậu quả khó lường cho xã hội. Do vậy, Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo Kh và H bất chấp quy định pháp luật đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Kh còn có thêm hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy để sử dụng cho nhu cầu bản thân. Hành vi mà các bị cáo thực hiện việc phạm tội là rất nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý bức xúc trong đời sống nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, theo quy định pháp luật cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện việc phạm tội để răn đe và ngăn ngừa tội phạm là cần thiết.

[4] Về vai trò thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo thì thấy: Trong vụ án này, các bị cáo

Trần Văn Kh và Ngô Văn H thực hiện việc phạm tội có vai trò ngang nhau. Bị cáo H khởi xướng, chuẩn bị công cụ và địa điểm phạm tội. Bị cáo Kh mua ma túy đem đến nhà bị cáo H và trực tiếp chế biến để cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Khôi còn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cho nhu cầu bản thân.

Xét thấy, bị cáo H có nhân thân xấu, đã từng bị cơ quan chức năng xử phạt hành chính về hành vi “Đánh nhau hoặc xúi giục người khác đánh nhau”; các bị cáo Kh và H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, khi phạm tội các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người thân trong gia đình các bị cáo có công lao trong sự nghiệp cách mạng được Nhà nước tặng thưởng danh hiệu cao quý, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, đang nuôi con nhỏ là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Hội đồng xét xử sẽ xem xét tất cả các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[5] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo Trần Văn Kh phạm 02 tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo Khôi.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiêu hủy 01 gói ni lông màu trắng bên trong có chứa chất rắn màu trắng được hoàn lại trong niêm phong số: 1382/KL-KTHS ngày 03/7/2024 và trong niêm phong số: 1383/KL-KTHS ngày 11/7/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng (mẫu vật hoàn trả sau giám định đã được niêm phong).

Tang vật của vụ án là 01 chai nhựa trong suốt chứa chất lỏng, có gắn 01 nắp nhựa có 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống nhựa màu trắng hồng, còn 01 lỗ cắm ống nhỏ thủy tinh; 01 bật lửa màu xanh đã qua sử dụng và 01 bật lửa màu trắng xanh đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 là phù hợp quy định pháp luật.

Tang vật của vụ án là 01 điện thoại di động Nokia sim số 0762.840.836 (thuộc sở hữu của bị cáo Trần Văn Kh) mà bị cáo Kh sử dụng làm phương tiện phạm tội mua ma túy nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp quy định pháp luật.

Tang vật thu giữ là 01 điện thoại di động Samsung gắn thẻ sim số 0934.999.316 của bị cáo Trần Văn Kh và 01 điện thoại di động Xiaomi gắn thẻ sim số 0905.692.443 và 0982.762.645 của bị cáo Ngô Văn H. Hội đồng xét xử xét thấy là tài sản cá nhân không sử dụng làm phương tiện phạm tội nên hoàn trả lại cho các bị cáo Kh và H là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát 92H1-586.63 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Thanh Th (là vợ bị cáo Trần Văn Kh), việc bị cáo Kh sử dụng làm phương tiện phạm tội đi mua ma túy để thực hiện phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bà Th không biết. Hội đồng xét xử xét thấy nên hoàn trả lại cho bà Th là phù hợp.

Đối với 01 đĩa DVD chứa đoạn video ghi âm ghi hình lúc kiểm tra tại phòng ngủ trong nhà bị cáo Ngô Văn H do Công an xã T cung cấp lưu vào hồ sơ để đảm bảo việc giải quyết vụ án.

[7] Về vấn đề liên quan đến vụ án: Qua điều tra xác định, nguồn gốc số ma túy trên là do bị cáo Trần Văn Kh tự mang đến, bị cáo H không góp tiền cũng như không biết bị cáo Kh cất giữ số ma túy còn lại thu được khi bị bắt quả tang. Do đó, hành vi của bị cáo Ngô Văn H không đồng phạm với bị cáo Trần Văn Kh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Đối với đối tượng Nguyễn Đức Hồng Ph, quá trình điều tra xác định Ph là người được thụ hưởng ma túy từ việc tổ chức sử dụng ma túy của các bị cáo Ngô Văn H và Trần Văn Kh. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra đề nghị chuyển hồ sơ đến Công an huyện D để xem xét xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thị Thanh Th là người đứng tên chủ sở hữu xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát 92H1-568.63 (là vợ bị cáo Trần Văn Kh), khi bị cáo Kh sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện đi mua ma túy thì bà Th không biết nên không xem xét trách nhiệm pháp lý đối với bà Nguyễn Thị Thanh Th là phù hợp.

Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo Trần Văn Kh, bị cáo Kh khai nhận đã mua ma túy của người thanh niên (không rõ họ tên, lai lịch) tại thị trấn V, thị xã Đ, sau khi mua ma túy sợ Công an phát hiện nên bị cáo Kh đã xóa số liên lạc, không nhớ rõ số điện thoại. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được nên kiểm tra, xác minh xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn Kh** phạm các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Kh **07 (Bảy)** năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và **02 (Hai)** năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; tổng hợp chung cho cả 02 tội là **09 (Chín)** năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 26/6/2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tuyên bố bị cáo **Ngô Văn H** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

+ Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn H **07 (Bảy)** năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 26/6/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: **01 (Một)** gói ni lông màu trắng bên trong có chứa chất rắn màu trắng được hoàn lại trong niêm phong số: 1382/KL-KTHS ngày 03/7/2024 và trong niêm phong số: 1383/KL-KTHS ngày 11/7/2024 của Phân viện

khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng (mẫu vật hoàn trả sau giám định đã được niêm phong); **01 (Một)** chai nhựa trong suốt chứa chất lỏng, có gắn 01 nắp nhựa có 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống nhựa màu trắng hồng, còn 01 lỗ cắm ống nhỏ thủy tinh; **01 (Một)** bột lửa màu xanh đã qua sử dụng và **01 (Một)** bột lửa màu trắng xanh đã qua sử dụng.

- Tuyên tịch thu sung công Nhà nước: **01 (Một)** điện thoại di động Nokia sim số 0762.840.836 (thuộc sở hữu của bị cáo Trần Văn Kh).

- Hoàn trả các tài sản thu giữ của bị cáo Trần Văn Kh, bị cáo Ngô Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh Th gồm:

+ Hoàn trả cho bị cáo Trần Văn Kh **01 (Một)** điện thoại di động Samsung gắn thẻ sim số 0934.999.316.

+ Hoàn trả cho bị cáo Ngô Văn H **01 (Một)** điện thoại di động Xiaomi gắn thẻ sim số 0905.692.443 và 0982.762.645.

+ Hoàn trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh Th **01 (Một)** xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát 92H1-586.63.

(Các vật chứng trên hiện đang được Công an tỉnh Quảng Nam quản lý).

- **01 (Một)** đĩa DVD chứa đoạn video ghi âm ghi hình lúc kiểm tra tại phòng ngủ trong nhà bị cáo Ngô Văn Hoàng do Công an xã T cung cấp lưu vào hồ sơ để đảm bảo việc giải quyết vụ án.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Văn Kh và Ngô Văn H mỗi bị cáo phải chịu **200.000** đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam để xin xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 15/4/2025*). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản sao bản án sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Chi cục THADS huyện D;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Tự Soái

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa